

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 825/KH-KĐCLGDSG ngày 27/9/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 14 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-KĐCLGDSG ngày 27/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 08 chương trình đào tạo bao gồm 06 chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành: Ngôn ngữ Nga; Giáo dục chính trị; Giáo dục mầm non; Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Quản lý giáo dục và 02 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ các ngành: Lịch sử Việt Nam; Địa lý học của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 14 ngày 17/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục,

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47/50 tiêu chí (chiếm 94,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục cho Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHSP TP.HCM;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	5	4,20	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,0	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	5				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,04					47		94,00		

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo thể hiện được sứ mạng và tầm nhìn của Trường và phù hợp với Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã xác định các yêu cầu về phẩm chất và năng lực, kiến thức, kỹ năng, tính tự chủ, trách nhiệm mà người học cần đạt được khi hoàn thành chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu bậc 06 khung trình độ quốc gia Việt Nam. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã được định kỳ rà soát, điều chỉnh trên cơ sở góp ý của các bên liên quan và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có cấu trúc và đầy đủ thông tin theo quy định, được rà soát, điều chỉnh và cập nhật, bổ sung một số vấn đề mới có liên quan đến chương trình đào tạo. Tất cả đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh theo biểu mẫu thống nhất. Đề cương chi tiết học phần đã gắn kết chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nêu rõ hình thức dạy học, hình thức đánh giá. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, các bên liên quan đều có thể tiếp cận dễ dàng.

3. Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm, vị trí việc làm; được định kỳ rà soát, điều chỉnh cập nhật theo quy trình rõ ràng. Cấu trúc chương trình dạy học có sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo tính thống nhất của chương trình. Sự phân bổ các khối kiến thức khá hợp lý, logic, thể hiện được sự kết nối giữa các học phần của chương trình đào tạo trong việc đạt được chuẩn đầu ra. Tổ hợp các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp nhằm hỗ trợ đạt được chuẩn đầu ra.

4. Triết lý giáo dục của Trường được xác định rõ ràng, được phổ biến đến các bên liên quan qua các kênh khác nhau. Trong quá trình dạy học, giảng viên kết hợp các phương pháp dạy học tích cực, hiệu quả khác nhau để giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức. Các phương pháp dạy học và các hoạt động dạy học của giảng viên luôn hướng tới việc giúp người học hình thành và rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, kỹ năng tự học, khả năng học tập suốt đời.

5. Trường đã có quy định, hướng dẫn triển khai đánh giá kết quả học tập của người học. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng

số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng, được công bố công khai tới người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Các hình thức kiểm tra đánh giá người học ứng với từng nhóm học phần được thiết kế khá phù hợp với mục đích đánh giá mức đạt được chuẩn đầu ra. Việc phản hồi kết quả học tập cũng như quy trình giải quyết khiếu nại, phúc tra được quy định đầy đủ, rõ ràng và được thực hiện kịp thời.

6. Trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược và quy hoạch cụ thể về phát triển đội ngũ giảng viên. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng theo quy định, có quy định rõ mức chuẩn quy đổi khối lượng công việc, thực hiện giám sát và thống kê hằng năm. Quy trình tuyển dụng, xét tuyển viên chức rõ ràng và thông tin công khai. Năng lực của giảng viên được xác định rõ, có hệ thống theo dõi, quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn giảng viên được quy hoạch cụ thể, phù hợp với chương trình đào tạo. Quy trình đánh giá kết quả công việc của giảng viên thực hiện công khai, được sử dụng làm cơ sở phân loại và xét danh hiệu thi đua khen thưởng. Chính sách nghiên cứu khoa học rõ ràng, cụ thể từng loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên được thống kê, giám sát, đánh giá hằng năm.

7. Trường có các chiến lược phát triển nhân sự, có các văn bản về quy hoạch, tuyển dụng, lựa chọn, đánh giá năng lực, đào tạo và phát triển chuyên môn nghiệp vụ, quản trị theo kết quả công việc của đội ngũ nhân viên, bảo đảm đủ đội ngũ cán bộ hỗ trợ đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cả về chất lượng và số lượng. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng bậc và đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí được xác định và được công khai, phổ biến. Kết quả đánh giá cuối năm học cho thấy đội ngũ nhân viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ, đáp ứng các quy định và được công bố nhiều hình thức. Trường sử dụng phần mềm UIS để quản lý đào tạo; có đơn các vị được giao nhiệm vụ giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học. Trường có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện; theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ, thôi học và có các quyết định cảnh báo học vụ đối với người học để có thể hỗ trợ người học có kế hoạch, biện pháp cải thiện kết quả học tập; có đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học.

9. Trường có đủ phòng làm việc, phòng học và phòng thực hành với tỷ lệ diện tích/người học đáp ứng quy định và được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo. Thư viện có kho lưu trữ, phòng đọc, không gian văn hóa, không gian sinh hoạt chung và khu học nhóm có các trang thiết bị hiện đại và có các quy định và hướng dẫn cụ thể. Trường có các phòng thực hành máy tính và phòng thực hành phương pháp dành cho người học ngành Quản lý giáo dục. Hệ thống công nghệ thông tin được trang bị máy móc thiết bị hiện đại. Bộ phận kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp các trang thiết bị trong các phòng thực hành và hệ thống công nghệ thông tin. Trường có triển khai các quy định các

tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn. Trường thực hiện khảo sát ý kiến của các bên liên quan về chất lượng của hệ thống công nghệ thông tin; và tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Trường có các văn bản quy định về công tác bảo đảm chất lượng, có hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện công tác lấy ý kiến của các bên liên quan; có ban hành và cập nhật quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; có tài liệu hướng dẫn việc tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra. Trường đã định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ, đã nâng cấp internet, xây dựng mới và di chuyển thư viện, có các sáng kiến trong công tác tư vấn, hỗ trợ người học, hoạt động ngoại khóa. Đội ngũ chuyên trách bảo đảm chất lượng của Trường được đào tạo bài bản, hoạt động chuyên nghiệp và nhiệt tình; có triển khai đề tài nghiên cứu khoa học để phân tích thực trạng khảo sát, đánh giá bộ công cụ khảo sát và có những cải tiến về cơ chế phản hồi các bên liên quan.

11. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo UIS theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn, thôi học theo từng khóa, từng năm; có phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường có quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp được tăng lên qua các năm gần đây. Trường/Khoa có quy định, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; có báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của người học trong giai đoạn đánh giá. Trường có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng; sự hài lòng các bên liên quan có xu hướng tăng qua các đợt khảo sát kế tiếp.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Khoa học giáo dục cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Cần chỉ rõ định hướng đào tạo của chương trình đào tạo để có định hướng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trên cơ sở định hướng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, cần tăng cường tham khảo ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực trong thời kỳ cách mạng 4.0; cần có đối sánh về mục tiêu và chuẩn đầu ra với các chương trình đào tạo Quản lý giáo dục của các nước tiên tiến để xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm giúp người học tốt nghiệp chương trình đào tạo không chỉ đáp ứng yêu cầu trong nước mà còn có cơ hội tiếp cận thị trường lao động trong khu vực ASEAN và trên thế giới. Chuẩn đầu ra cần được trình bày theo quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; lưu ý đầy đủ hơn chuẩn đầu ra nghề nghiệp đối với vị trí “giảng viên” mà người học có thể đảm nhận sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

2. Khoa cần tăng cường cập nhật các nội dung mới cho chương trình đào

tạo để đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng 4.0; rà soát việc phân bổ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho chuẩn đầu ra của một số học phần. Cần rà soát nội dung đề cương chi tiết học phần, đặc biệt là rà soát phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá để đạt được chuẩn đầu ra. Phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong một số đề cương chi tiết học phần cần đa dạng hơn.

3. Khoa cần rà soát lại độ tương thích giữa nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần; đánh giá tính hiệu quả của phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá để đạt được chuẩn đầu ra; đánh giá mức độ đóng góp của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần rà soát lại thứ tự dạy học một số học phần, đảm bảo việc giảng dạy đi từ học phần tổng quan đến học phần cụ thể. Việc đối sánh và tham khảo các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học khác cần nêu được những ưu điểm của chương trình đào tạo đối sánh để tiếp thu nhằm hoàn thiện chương trình đào tạo ngành Quản lý giáo dục của Trường.

4. Trường/Khoa cần có khảo sát mức độ thấu hiểu và chuyển tải triết lý giáo dục vào trong hoạt động của giảng viên, người học để có giải pháp cải tiến. Trường/Khoa cần tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả của các phương pháp dạy học đã được áp dụng trong việc đạt được chuẩn đầu ra để có giải pháp hoàn thiện. Cần cải tiến các câu hỏi khảo sát để thu được thông tin hữu ích nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo. Việc hướng dẫn người học tự đọc, tự nghiên cứu cần cụ thể và chi tiết hơn.

5. Trường cần tích hợp quy trình ra đề thi, quy trình phản biện, đánh giá đề thi vào Quy định tổ chức thi và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo hình thức đào tạo chính quy trình độ đại học ban hành theo Quyết định số 1314/QĐ-ĐHSP để tiện theo dõi; Khoa cần phân tích, đánh giá chất lượng đề thi trong việc đo lường đạt chuẩn đầu ra của học phần (đặc biệt là các học phần được phân nhiệm nhiều PI thuộc các PLO khác nhau); cần phân tích chất lượng đề thi và kết quả thi; phân tích, đánh giá, sơ kết, tổng kết kết quả học tập của người học, so sánh kết quả học tập của người học các năm để từ đó điều chỉnh các đề thi/kiểm tra đánh giá và thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, đáp án để áp dụng vào hoạt động khảo thí. Đáp án đề thi, kiểm tra cần được công bố công khai cho người học sau khi tổ chức thi.

6. Trường cần soát và cập nhật các chỉ báo KPIs về phát triển đội ngũ giảng viên tại từng Khoa/chương trình đào tạo. Bổ sung quy định rõ mức chuẩn và quy đổi nhiệm vụ phục vụ cộng đồng trong Quy chế làm việc của giảng viên. Thể hiện rõ các tiêu chuẩn năng lực cụ thể tại từng vị trí chức danh Đề án vị trí việc làm. Rà soát hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác, năng lực đội ngũ giảng viên thành các KPIs và định lượng rõ ràng theo các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Xây dựng, lựa chọn các nội dung/khoá tập huấn chú trọng đến các yêu cầu của giáo dục 4.0, năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Tăng cường hoạt động biên soạn sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tại các học phần giảng dạy trong chương trình đào tạo. Chú trọng phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, thu hút các đề tài nghiên cứu khoa học và tăng cường công bố bài báo quốc tế có uy tín.

7. Trường cần định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch chiến lược để kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ phù hợp với sự phát triển theo từng giai đoạn; cần có chính sách thu hút nhân viên có năng lực chuyên môn cao đáp ứng tốt nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên cần chú ý kết hợp và cân đối giữa nhu cầu cá nhân với quy hoạch phát triển của Trường và Khoa. Trường cần bổ sung vào đề án vị trí việc làm các mô tả chi tiết các hoạt động phục vụ cộng đồng và cách tính giờ quy đổi để tạo điều kiện thuận lợi trong đánh giá hiệu suất công việc của nhân viên.

8. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học cần có ý kiến các chuyên gia, nhà tuyển dụng và cần dựa vào khảo sát, đánh giá và phân tích nhu cầu thị trường. Trường nên quan tâm đến việc tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng tư vấn trong giáo dục, đặc biệt là tư vấn về phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên đảm nhận công tác cố vấn học tập để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động tư vấn hỗ trợ người học. Trường cần có những giải pháp tích cực kết nối với các đơn vị tuyển dụng, hỗ trợ người học nâng cao khả năng có việc làm sau tốt nghiệp; cần thực hiện khảo sát cảm nhận của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan môi trường để cải tiến chất lượng phục vụ.

9. Trường cần bố trí không gian làm việc và sinh hoạt dành cho giảng viên. Nguồn học liệu được đề xuất trong chương trình đào tạo ngành cần được quản lý tập trung tại Thư viện. Trường cần trang bị cho người học ngành Quản lý giáo dục phòng sinh hoạt chuyên đề. Các quy định về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn cần được ban hành và cần bổ sung nội dung hỗ trợ người khuyết tật. Trường cần thực hiện lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin và về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn thường xuyên. Nội dung khảo sát cần đầy đủ và rõ ràng.

10. Trường cần chú trọng hơn đến việc thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực trong thời kỳ cách mạng 4.0 của các bên liên quan; Khoa cần tăng cường tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến nước ngoài và đa dạng các đối tượng khảo sát phù hợp theo các nhóm vị trí việc làm để có những nội dung tham khảo hữu ích cho cải tiến chương trình dạy học. Khoa cần định kỳ báo cáo việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá người học đối với việc đạt chuẩn đầu ra; cần xây dựng chính sách, giải pháp và hướng dẫn để thúc đẩy các công bố khoa học với sự tham gia của giảng viên, người học nhằm tận dụng lợi thế của ngành/lĩnh vực đào tạo trong việc phát triển chương trình đào tạo, các mô hình dạy học mới, ứng dụng để cải tiến hoạt động dạy-học. Trường cần tiếp tục nâng cấp hệ thống internet đáp ứng nhu cầu dạy và học, đặc biệt là khi áp dụng các phương pháp học tập hiện đại và thuận lợi cho việc đăng ký tín chỉ. Thường xuyên rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi làm cơ sở cho các cải tiến về cơ chế nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phản hồi thiết thực góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Trường/Khoa cần thường xuyên phối hợp với các nhà tuyển dụng để thực hiện đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp; phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau và các kết quả khảo sát khác nhau của cùng một nội dung phản hồi nhằm xác định đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả; tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.